

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NGUYỄN VĂN A

BÀN VỀ
MẪU LUẬN VĂN

LUẬN VĂN THẠC SĨ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tp. Hồ Chí Minh, Năm 2015

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NGUYỄN VĂN A

BÀN VỀ
MẪU LUẬN VĂN

Chuyên ngành: KHOA HỌC MÁY TÍNH

Mã số chuyên ngành: 60.48.01.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. TRẦN TRÙNG TRỊ

Tp. Hồ Chí Minh, Năm 2015

Lời cam đoan

Tôi cam đoan ...

Lời cảm ơn

Tôi xin chân thành cảm ơn ...

Mục lục

Lời cam đoan	ii
Lời cảm ơn	iii
Mục lục	iv
Danh mục hình	v
Danh mục bảng	vi
Danh sách thuật ngữ	vii
Danh sách từ viết tắt	viii
1 Ngôn ngữ	1
2 Trình bày luận văn	2
2.1 Tiểu mục	2
2.2 Bảng biểu, hình vẽ, phương trình	3
2.3 Viết tắt	4
2.4 Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn	4
2.5 Phụ lục của luận văn	5
3 Hướng dẫn sử dụng template	6
3.1 Trích dẫn tài liệu	6

3.2	Chèn mã nguồn	6
3.3	Hình ảnh	7
3.4	Bảng biểu	7
3.5	Công thức	8
Danh mục công trình của tác giả		9
Tài liệu tham khảo		10
A Ngữ pháp tiếng Việt		11
B Ngữ pháp tiếng Nôm		12

Danh sách hình

3.1	Hình ví dụ 1	7
3.2	Hình ví dụ 2	8

Danh sách bảng

3.1	Bảng ví dụ 1	8
-----	------------------------	---

Danh sách thuật ngữ

1. Dependency Tree - Cây phân tích cú pháp phụ thuộc
2. Entailment Graph - Mạng kế thừa và suy diễn ngữ nghĩa của từ
3. Integer Linear Programming - Quy hoạch tuyến tính nguyên
4. KeyPhrase - Cụm từ khóa
5. Language Model - Mô hình ngôn ngữ
6. Mạng ontology - Mạng phân cấp từ vựng
7. Part Of Speech (POS) - Từ loại
8. Stopword - Từ phổ biến trong một ngôn ngữ nhưng mang ít thông tin

Danh sách từ viết tắt

1. BLEU - Bi-Lingual Evaluation Understudy
2. ILP - Integer Linear Programming
3. POS - Part Of Speech
4. ROUGE - Recall-Oriented Understudy for Gisting Evaluation

Chương 1

Ngôn ngữ

Ngôn ngữ để viết và trình bày luận văn là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Trường hợp chọn ngôn ngữ tiếng Anh để viết và trình bày luận án, học viên cao học (HVCH) cần có văn bản đề nghị, được cán bộ hướng dẫn (CBHD) đồng ý và nộp cho phòng Đào tạo Sau đại học (phòng ĐT SDH) vào thời điểm đăng ký đề tài luận văn để xin ý kiến phê duyệt của Thủ trưởng cơ sở đào tạo (CSDT). Luận văn viết và trình bày bằng tiếng Anh phải có bản tóm tắt luận văn viết bằng tiếng Việt.

Tóm tắt luận văn: Tóm tắt luận văn phải in theo kích thước 140 x 210 mm (khổ A4 gấp đôi). Tóm tắt luận văn được trình bày nhiều nhất trong 24 trang in trên hai mặt giấy, cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Winword hoặc phần mềm soạn thảo Latex đối với các chuyên ngành thuộc ngành Toán. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ. Chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải đều là 1.5 cm. Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Tóm tắt luận án phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án. Mẫu trình bày trang bìa của tóm tắt luận văn (phụ lục 1).

Chương 2

Trình bày luận văn

Luận văn phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Luận văn được in trên một mặt giấy A4 (210 x 297 mm) và không vượt quá 80 trang A4, không tính phần phụ lục (nếu có). Cỡ chữ Times New Roman 13 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía cuối mỗi trang giấy. Tất cả các chương, phần, mục, tiểu mục phải dùng chữ số tự nhiên, không được dùng số la mã. Mẫu trình bày trang bìa (phụ lục 2), trang phụ bìa (phụ lục 3) và mục lục (phụ lục 4).

2.1 Tiểu mục

Các tiểu mục của luận văn được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1. chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

2.2 Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên. Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210mm. Chú ý gấp trang giấy sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Tuy nhiên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.

Đối với những trang giấy có chiều đứng hơn 297mm (bản đồ, bản vẽ,...) thì có thể để trong một phong bì cứng dính bên trong bìa sau của luận văn. Các hình vẽ phải sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề, cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận văn. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ “... được nêu trong Bảng 4.1” hoặc “xem Hình 3.2” mà không được viết “... được nêu trong bảng dưới đây” hoặc “trong đồ thị của X và Y sau”.

Việc trình bày phương trình toán học trên một dòng đơn hoặc dòng kép tùy ý, tuy nhiên phải thống nhất trong toàn luận văn. Khi ký hiệu xuất hiện lần đầu tiên thì phải giải thích và đơn vị tính phải đi kèm ngay trong phương trình có ký hiệu đó. Nếu cần thiết, danh mục của tất cả các ký hiệu, chữ viết tắt và nghĩa của chúng cần được liệt kê và để ở phần đầu của luận văn. Tất cả các phương trình cần được đánh số và để trong ngoặc đơn đặt bên phía lề phải. Nếu một nhóm phương trình mang cùng một số thì những số này cũng được để

trong ngoặc, hoặc mỗi phương trình trong nhóm phương trình (5.1) có thể được đánh số là (5.1.1), (5.1.2), (5.1.3).

2.3 Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận văn. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận văn. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận văn. Nếu cần viết tắt những từ thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức,... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận văn có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận văn.

2.4 Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ ra nguồn trong danh mục tài liệu tham khảo của luận văn. Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận văn nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc. Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu ra trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo của luận văn. Cách sắp xếp danh mục tài liệu tham khảo xem phụ lục 5. Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25],

[41], [42].

2.5 Phụ lục của luận văn

Phần này bao gồm nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc hỗ trợ cho nội dung luận văn như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh,... Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận văn.

Chương 3

Hướng dẫn sử dụng template

3.1 Trích dẫn tài liệu

Dùng lệnh `\cite` để trích dẫn một hoặc nhiều tài liệu tham khảo. Tài liệu tham khảo có thể là trang web [7, 3], bài báo khoa học [4], sách [5, 2, 1], bài tạp chí [9] hoặc các nguồn tham khảo khác.

Các tiểu mục của luận văn được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1. chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

3.2 Chèn mã nguồn

Để chèn mã nguồn, cần dùng package listings [7]:

```
\usepackage{listings}
```

Mã nguồn có thể được chèn trực tiếp như sau:

```
print "Hello ,_World!"
```

hoặc chèn thông qua tập tin chứa mã nguồn trong thư mục “SourceCode” như sau:


```
#include <iostream.h>
```

```
main()  
{  
    for ( ;; )  
    {  
        cout << "Hello_World!_";  
    }  
}
```

3.3 Hình ảnh

Để chèn hình ảnh, cần dùng package `graphicx` [6]:

```
\usepackage{graphicx}
```

Hình 3.1, hình 3.2 là một số ví dụ về chèn hình ảnh.



Hình 3.1: Hình ví dụ 1

3.4 Bảng biểu

Để tạo bảng biểu, tham khảo thêm tại sharelatex.com [8]. Bảng 3.1 là một ví dụ về bảng.



Hình 3.2: Hình ví dụ 2

Bảng 3.1: Bảng ví dụ 1

Country List			
Country Name or Area Name	ISO ALPHA 2 Code	ISO ALPHA 3 Code	ISO numeric Code
Afghanistan	AF	AFG	004
Aland Islands	AX	ALA	248
Albania	AL	ALB	008
Algeria	DZ	DZA	012
American Samoa	AS	ASM	016
Andorra	AD	AND	020
Angola	AO	AGO	024

3.5 Công thức

Công thức có thể chèn vào trong cùng một dòng như $\sqrt{a^2 + b^2}$ hoặc nằm trên dòng riêng như sau:

$$x = a_0 + \frac{1}{a_1 + \frac{1}{a_2 + \frac{1}{a_3 + a_4}}} \quad (3.1)$$

Danh mục công trình của tác giả

1. Tạp chí ABC
2. Tạp chí XYZ

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

- [1] Diệp Quang Ban and Hoàng Văn Thung. *Ngữ pháp tiếng Việt*. Nhà xuất bản Giáo dục, 2006.
- [2] Đinh Điền. *Xử lí ngôn ngữ tự nhiên*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2006.
- [3] Trường ĐHKH Tự nhiên. *Quy định và hướng dẫn thực hiện luận văn thạc sĩ*. 2011. URL: http://www.hcmus.edu.vn/index.php?option=com_content&task=blogcategory&id=142&Itemid=506 (visited on 06/06/2015).

Tiếng Anh

- [4] Cavnar, William B. and Trenkle, John M. “N-Gram-Based Text Categorization”. In: *In Proceedings of SDAIR-94, 3rd Annual Symposium on Document Analysis and Information Retrieval*. 1994, pp. 161–175.
- [5] Knuth, Donald E. *The T_EXbook*. Addison-Wesley, 1984.
- [6] Online. *LaTeX/Floats, Figures and Captions*. URL: http://en.wikibooks.org/wiki/LaTeX/Floats,_Figures_and_Captions (visited on 06/06/2015).
- [7] Online. *LaTeX/Source Code Listings*. URL: http://en.wikibooks.org/wiki/LaTeX/Source_Code_Listings (visited on 06/06/2015).
- [8] Online. *LaTeX/Tables*. URL: <http://en.wikibooks.org/wiki/LaTeX/Tables> (visited on 06/06/2015).
- [9] Zhang, Kaizhong and Shasha, Dennis. “Simple fast algorithms for the editing distance between trees and related problems”. In: *SIAM Journal on Computing, Volume 18 Issue 6* (1989), pp. 1245–1262.

Phụ lục A

Ngữ pháp tiếng Việt

Đây là phụ lục.

Phụ lục B

Ngữ pháp tiếng Nôm

Đây là phụ lục 2.